

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2023/DS-PT
Ngày: 06-12-2023
V/v tranh chấp hợp
đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Phụng.

Các Thẩm phán:

+ Bà Trần Thị Sâm.

+ Ông Nguyễn Tử Lượng.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thị Huyền – Thư ký của Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: bà Phạm Minh Ngọc - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 06/12/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 32/2023/TLPT-DS ngày 19/10/2023 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 38/2023/QĐ-ST ngày 31/10/2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 33/2023/QĐ-PT ngày 17/11/2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* anh Nguyễn Thế A, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số nhà 186, đường 30/6, phố Y, phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

2. *Bị đơn:* anh Vũ Đình B, sinh năm 1979.

Địa chỉ: số nhà 05, ngõ 24, đường G, phố 01, phường Đ, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: ông Đặng Văn Dư - Luật sư của Văn phòng Luật sư Đặng Dư và cộng sự, thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình. Địa chỉ: số 150, đường Lê Thái Tổ, phố Vinh Quang, phường Ninh Khánh, thành phố N, tỉnh Ninh Bình. (Có mặt)

3. *Người kháng cáo:* anh Vũ Đình B (bị đơn).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại Đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là anh Nguyễn Thế A trình bày:

Anh và anh Vũ Đình B có mối quan hệ là bạn bè nên anh đã cho anh B vay tiền 03 lần không tính lãi suất, cụ thể:

Lần 1: ngày 23/4/2021 anh B vay số tiền 70.000.000 đồng.

Lần 2: ngày 27/4/2021 anh B vay số tiền 230.000.000 đồng.

Lần 3: ngày 29/4/2021 anh B vay số tiền 100.000.000 đồng.

Tổng cộng 03 lần là: 400.000.000 đồng.

Anh B đã trả cho anh 06 lần với tổng số tiền là 230.000.000 đồng, cụ thể như sau:

Ngày 30/6/2021 chuyển khoản số tiền 5.000.000 đồng.

Ngày 04/11/2021 chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 25/12/2021 chuyển khoản số tiền 100.000.000 đồng.

Ngày 02/02/2022 chuyển khoản số tiền 20.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2022 chuyển khoản số tiền 70.000.000 đồng.

Ngày 16/6/2022 trả tiền mặt: 15.000.000 đồng.

Sau khi anh B đã trả cho anh số tiền 230.000.000 đồng, anh đã trả lại cho anh B 01 giấy vay nợ ngày 27/4/2021. Như vậy, cho đến nay anh B còn nợ anh số tiền 170.000.000 đồng. Anh đề nghị Tòa án: buộc anh Vũ Đình B phải trả cho anh số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng và số tiền nợ lãi (tính theo mức 01%/tháng của số tiền nợ gốc cho đến thời điểm khởi kiện) là 32.300.000 đồng.

Ngày 07/8/2023 và tại phiên toà sơ thẩm anh Nguyễn Thế A yêu cầu anh B trả nợ tiền gốc 170.000.000 đồng và tiền lãi tính là 10%/năm.

Trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm, bị đơn là anh Vũ Đình B trình bày:

Do nhu cầu công việc gia đình, anh có vay tiền của anh Nguyễn Thế A 02 lần, cụ thể là:

Lần 01: ngày 23/4/2021 số tiền 70.000.000 đồng ở đường T, phường N, thành phố N. Hình thức vay bằng tiền mặt, chỉ có hai người và đưa tay trực tiếp. Khi vay có viết giấy vay.

Lần 02: ngày 29/4/2021 số tiền 100.000.000 đồng ở đường T, phường N, thành phố N. Hình thức vay bằng tiền mặt, chỉ có hai người và đưa tay trực tiếp. Khi vay có viết giấy vay.

Ngoài ra, không còn lần vay nào khác. Như vậy tổng cộng số tiền nợ anh đã vay của anh Nguyễn Thế A là 170.000.000 đồng. Lãi suất hai bên thỏa thuận bằng

miệng với nhau với mức lãi 3% tháng. Sau khi vay nợ, anh đã thanh toán cho anh Nguyễn Thế A số tiền nợ, cụ thể:

Trả nợ gốc 02 lần:

Lần 01: ngày 25/12/2021 số tiền 100.000.000 đồng qua Ngân hàng Quân đội MB - Chi nhánh Ninh Bình bằng hình thức chuyển khoản.

Lần 02: ngày 16/6/2022 số tiền 70.000.000 đồng qua Ngân hàng Quân đội MB - Chi nhánh Ninh Bình bằng hình thức chuyển khoản.

Trả nợ lãi 04 lần:

Lần 01: ngày 23/4/2021 số tiền 10.000.000 đồng ở đường T, phường N, thành phố N. Hình thức trả tiền bằng tiền mặt và trừ trực tiếp vào số tiền vay gốc 70.000.000 đồng nên thực tế anh Nguyễn Thế A chỉ đưa anh số tiền 60.000.000 đồng.

Lần 02: ngày 30/6/2021 số tiền 5.000.000 đồng qua Ngân hàng Quân đội MB - Chi nhánh Ninh Bình bằng hình thức chuyển khoản.

Lần 03: ngày 04/11/2021 số tiền 20.000.000 đồng tại nhà chị Nguyễn Thị Thanh H, anh nhờ chị H chuyển khoản cho anh Thế A.

Lần 04: ngày 31/01/2022 số tiền 20.000.000 đồng ở nhà anh, anh nhờ chị Đinh Thị Thu T chuyển khoản.

Anh đã thanh toán toàn bộ nợ gốc và lãi cho anh Nguyễn Thế A. Đến nay anh không còn nợ của anh Nguyễn Thế A bất kỳ khoản tiền nào khác. Đối với 02 giấy vay nợ tổng số tiền 170.000.000 đồng, do anh đã trả tiền cho anh Thế A nhưng chủ quan không lấy lại giấy vay nợ. Anh đề nghị Tòa án bác bỏ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình đã quyết định: căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 357, 463, 466, 468 của Bộ luật Dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A. Buộc anh Vũ Đình B phải trả cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 208.517.525 đồng; trong đó nợ gốc: 170.000.000 đồng, nợ lãi: 38.517.525 đồng. Ngoài ra, bản án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bên đương sự, quyền, nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 18/9/2023 bị đơn là anh Vũ Đình B có đơn kháng cáo toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Tòa án nhân dân thành phố N với nội dung: đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử lại toàn bộ vụ án theo hướng sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn có quan điểm: anh không đồng ý yêu cầu kháng cáo của bị đơn.

Bị đơn và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn cùng có quan điểm: anh B vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị Toà án bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thế A.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát như sau: trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 2 Điều 308 và khoản 2 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Chấp nhận kháng cáo của anh Vũ Đình B, sửa Bản án sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố N theo hướng: không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A buộc anh Vũ Đình B phải trả nợ số tiền gốc là 170.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả từ ngày 30/5/2021 với lãi suất 10%/năm. Về án phí dân sự sơ thẩm: anh Nguyễn Thế A phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với phần yêu cầu không được Tòa án chấp nhận. Về án phí phúc thẩm: anh Vũ Đình B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng.

Đơn kháng cáo của anh Vũ Đình B làm trong thời hạn pháp luật quy định và đúng hình thức, nội dung nên được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Vũ Đình B.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bên đương sự đều thừa nhận về những vấn đề sau: bị đơn đã vay 02 lần tiền của nguyên đơn, cụ thể:

+ Ngày 23/4/2021 anh B vay của anh Thế A số tiền 70.000.000 đồng, hẹn sau 30 ngày trả.

+ Ngày 29/4/2021 anh B vay của anh Thế A số tiền 100.000.000 đồng, hẹn sau 01 tháng trả.

Bị đơn đã trả tiền cho nguyên đơn 05 lần bằng hình thức chuyển khoản với tổng số tiền đã trả là: 215.000.000 đồng, cụ thể:

+ Ngày 30/6/2021 chuyển khoản số tiền: 5.000.000 đồng.

+ Ngày 04/11/2021 chuyển khoản số tiền: 20.000.000 đồng.

+ Ngày 25/12/2021 chuyển khoản số tiền: 100.000.000 đồng.

+ Ngày 02/02/2022 chuyển khoản số tiền: 20.000.000 đồng.

+ Ngày 16/6/2022 chuyển khoản số tiền: 70.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, các tình tiết nêu trên là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh.

Nguyên đơn cho rằng đã cho bị đơn vay tiền 03 lần với tổng số tiền gốc là 400.000.000 đồng nhưng nguyên đơn chỉ có chứng cứ là 02 Giấy vay tiền (lần 1 ngày 23/4/2021 và lần 3 ngày 29/4/2021, tổng số tiền là 170.000.000 đồng), không có chứng cứ về việc nguyên đơn cho bị đơn vay tiền lần 2 ngày 27/4/2021 đối với khoản tiền gốc 230.000.000 đồng.

Phía bị đơn chỉ thừa nhận có vay của nguyên đơn 02 lần với tổng số tiền 170.000.000 đồng như 02 Giấy vay tiền nguyên đơn đã giao nộp cho Tòa án. Còn khoản tiền 230.000.000 đồng thì bị đơn không thừa nhận.

Như vậy, nguyên đơn không có chứng cứ chứng minh về việc đã cho bị đơn vay khoản tiền 230.000.000 đồng vào ngày 27/4/2021 nên không có căn cứ để xác định số tiền 215.000.000 đồng bị đơn đã trả cho nguyên đơn là trả cho khoản vay 230.000.000 đồng của lần vay ngày 27/4/2021.

Xét thấy, việc anh B vay tiền 170.000.000 đồng của anh Nguyễn Thế A là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, mục đích và nội dung của giao dịch dân sự không vi phạm điều cấm của luật. Giao dịch dân sự là hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn và bị đơn có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 116, Điều 117, Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bên đương sự phải thực hiện đúng và đầy đủ các nội dung đã cam kết.

Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn số tiền 215.000.000 đồng (trong đó đã trả số tiền gốc 70.000.000 đồng của lần vay tiền ngày 23/4/2021 và 100.000.000 đồng của lần vay tiền ngày 29/4/2021). Đối với 02 chứng từ Giấy nộp tiền (bản chính) bị đơn đã nộp cho Tòa án thể hiện anh B đã trả số tiền gốc 100.000.000 đồng vào ngày 25/12/2021 và trả số tiền gốc 70.000.000 đồng vào ngày 16/6/2022 cho anh Nguyễn Thế A. Các chứng cứ trả tiền của bị đơn phù hợp với số tiền anh B đã vay tiền 02 lần của nguyên đơn, thời gian trả tiền đều sau thời điểm vay tổng số tiền gốc 170.000.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A, buộc anh Vũ Đình B phải trả cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2023 là 208.517.525 đồng (trong đó nợ gốc: 170.000.000 đồng, nợ lãi: 38.517.525 đồng) là không đúng pháp luật.

[3] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận nội dung kháng cáo của bị đơn; sửa toàn bộ bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí dân sự.

- Án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn phải chịu án phí của số tiền không được Tòa án chấp nhận là:

208.517.525 đồng x 5% = 10.425.876 đồng, làm tròn 10.426.000 đồng.

- Án phí dân sự phúc thẩm: do Toà án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm nên anh B (người kháng cáo) không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: khoản 2 Điều 308, Điều 309, Điều 147, Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 116, Điều 117, Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 465, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 26, Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của anh Vũ Đình B.

2. Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 22/2023/DS-ST ngày 07/9/2023 của Toà án nhân dân thành phố N, tỉnh Ninh Bình, cụ thể:

2.1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Thế A về việc: *buộc anh Vũ Đình B phải trả cho anh Nguyễn Thế A tổng số tiền nợ tính đến ngày 07/9/2023 là: 208.517.525 đồng (Hai trăm linh tám triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm hai mươi lăm đồng); trong đó số tiền nợ gốc là 170.000.000 đồng (gồm khoản vay ngày 23/4/2021 với số tiền 70.000.000 đồng, khoản vay ngày 29/4/2021 với số tiền 100.000.000 đồng) và số tiền nợ lãi là 38.517.525 đồng.*

2.2. Về án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Nguyễn Thế A phải chịu 10.426.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 5.000.000 đồng theo Biên lai số AA/2021/0001005 ngày 06/01/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình; anh Nguyễn Thế A còn phải nộp 5.426.000 đồng (Năm triệu bốn trăm hai mươi sáu nghìn đồng).

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: anh Vũ Đình B không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; hoàn trả lại cho anh Vũ Đình B 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo Biên lai số AA/2021/0001148 ngày 20/9/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N, tỉnh Ninh Bình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 06/12/2023).

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- TAND thành phố N;
- Chi cục THADS TP.Ninh Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án. VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Phụng

